

KHAI THÁC TIỀM NĂNG THỂ MẠNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN Ở HẢI PHÒNG

Phạm Ngọc Thức*

Hải Phòng là một thành phố ven biển có khoảng 125km chiều dài đường bờ biển và trên 100.000km² thềm lục địa. Nếu chỉ tính vùng biển có độ sâu nhỏ hơn 20m thì vùng biển Hải Phòng có diện tích khoảng 4.000km², gấp 2.6 lần diện tích đất liền của thành phố. Hải Phòng có khoảng 700 đảo, đá ven bờ, chiếm khoảng 5.4% diện tích, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ nằm ở trung tâm vịnh Bắc Bộ. Điều này đã tạo cho Hải Phòng các lợi thế trong phát triển kinh tế biển chủ yếu là ngành cảng - hàng hải, du lịch biển, thủy sản, dầu khí và các dịch vụ kinh tế biển.

Trong 10 năm trở lại đây, kinh tế vùng ven biển đã đóng góp khoảng 30% vào GDP toàn thành phố. GDP vùng biển Hải Phòng chiếm hơn 30% GDP dải ven biển cả nước và có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của vùng ven biển cả nước. Vì vậy khai thác tiềm năng, thế mạnh của Hải Phòng để phát triển kinh tế biển có ý nghĩa không chỉ đối với kinh tế Hải Phòng, mà còn đối với kinh tế cả nước

1. Tiềm năng, thế mạnh của Hải Phòng trong phát triển kinh tế biển

Trong quá trình phát triển, kinh tế biển ở Hải Phòng chịu tác động bởi các yếu tố khách quan do và chủ quan, trong đó có nhiều thuận lợi cùng song hành với nhiều khó khăn thách thức. Xu thế hợp tác quốc

tế về phát triển kinh tế biển và chủ trương xây dựng "Hai hành lang, một vành đai" Việt Nam - Trung Quốc là cơ hội cho sự phát triển kinh tế biển Hải Phòng. Xu thế đó được hiện thực hóa thông qua sự hợp tác trong: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; trong phát triển du lịch, hình thành các tua du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch mới độc đáo của từng địa phương; trong phát triển công nghiệp thủy sản; trong văn hoá, khoa học công nghệ và môi trường và trong phát triển thương mại, cửa khẩu.

Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá trong vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc là căn cứ pháp lý quan trọng để phát triển, mở rộng các ngành kinh tế biển, đẩy mạnh hợp tác trên biển giữa Việt Nam nói chung Hải Phòng nói riêng với Trung Quốc và các nước khác. Đây cũng là nền tảng pháp lý để quản lý khu vực biên giới trên biển. Tuy nhiên, thời gian qua hoạt động đánh bắt hải sản của ngư dân Việt Nam nói chung, Hải Phòng nói riêng trong vùng biển của Việt Nam có lúc, có nơi vẫn bị cản trở. Chính điều này đã có những tác động tiêu cực nhất định tới phát triển kinh tế.

Hải Phòng là một địa phương có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế biển; nằm ở vị trí thuận lợi - cửa ngõ giao thương của miền Bắc Việt Nam, là một trong ba đỉnh của tam giác kinh tế trọng điểm (Hà

* Phạm Ngọc Thức, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng

Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh). Hệ thống đường thủy cùng với mạng lưới đường bộ, đường sắt, cảng biển và hàng không đã tạo cho Hải Phòng nhiều điều kiện thuận lợi trong lưu thông phát triển kinh tế. Đặc biệt, thời gian qua quốc lộ 5 được nâng cấp theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống cảng biển Hải Phòng được mở rộng, sân bay Cát Bi được cải tạo và nâng cấp đã tạo cho Hải Phòng nhiều điều kiện thuận lợi để vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu cho các tỉnh vùng Bắc Bộ, các tỉnh Tây Nam Trung Quốc; đồng thời có khả năng thiết lập mối quan hệ hàng hải, hàng không với các nước trong vùng Đông Nam Á và trên thế giới.

Hải Phòng là địa phương giàu về tài nguyên biển và vùng ven biển. Hải Phòng có nguồn tài nguyên thủy hải sản quý, hiếm: có gần 1.000 loài tôm, cá và hàng chục loài rong biển có giá trị kinh tế cao như tôm rồng, tôm he, cua bể, dòi mối, sò huyết, cá heo, ngọc trai, tu hài, bào ngư... là những hải sản được thị trường thế giới ưa chuộng. Biển Hải Phòng có nhiều bãi cá, lớn nhất là bãi cá quanh đảo Bạch Long Vĩ với trữ lượng cao và ổn định. Tại các vùng triều ven bờ, ven đảo và các vùng bãi triều ở các vùng cửa sông rộng tới trên 12.000 ha vừa có khả năng khai thác, vừa có khả năng nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ có giá trị kinh tế cao. Trong các năm 2003 và 2004 các nhà khoa học thuộc Viện nghiên cứu thủy sản đã khảo sát thành phần hải sản ở vùng biển quanh đảo Cát Bà và đã xác định được 215 loài và nhóm loài hải sản thuộc 72 họ khác nhau. Trong đó có 173 loài cá, 26 loài giáp xác, 14 loài động vật thân mềm và 2 loài sam biển. Các họ cá biển bắt gặp nhiều là cá Khế, cá Bống, cá Hồng, cá Phèn, cá Lượng, cá Chai, cá Dừ, cá Mối và cá Trích. Ngoài ra còn có một số đối tượng có giá trị kinh tế cao như

tôm he, mực nang, mực ống và cua bơi. Từ năm 2001 - 2005, dự án đánh giá nguồn lợi sinh vật biển Việt Nam đã thực hiện 4 chuyến khảo sát nguồn lợi hải sản ở vùng biển vịnh Bắc Bộ, khu vực điều tra bao phủ hầu hết vùng biển Hải Phòng, sử dụng lưới kéo đáy. Kết quả khảo sát đã xác định được 515 loài/nhóm loài thuộc 10 nhóm sinh thái lớn và nhóm loài khác nhau. Trong số này, nhóm cá đáy có số sản lượng loài cao nhất (234 loài), tiếp theo là nhóm cá rạn san hô (117 loài); cá nổi (86 loài); nhóm giáp xác (47 loài), nhóm chân đầu (27 loài), nhóm ốc và hai mảnh vỏ có 6 loài và 1 loài sam biển.

Vùng biển Hải Phòng là một trong những khu vực có mật độ phân bố của các loài hải sản khá cao so với các khu vực khác ở vùng biển vịnh Bắc Bộ; trong đó:

+ *Ngư trường Bạch Long Vĩ*: gồm các loài như cá miễn sành hai gai, cá mực sỏ, cá mối, cá lượng, cá phèn khoai, ngoài ra các loài cá hồng, cá trác, cá bạc má...

+ *Ngư trường Cát Bà - Bắc Long Châu*: có các loài tôm (trong đó tôm he, tôm sắt và tôm rảo là những đối tượng chiếm tỷ lệ cao) và các loài cá như cá hồng, cá song và một số loài cá kinh tế khác.

+ *Ngư trường Nam Long Châu*: đây là vùng sinh trưởng của các loài cá trích, cá hồng, cá mối và cá phèn.

Với nguồn lợi thủy, hải sản phong phú như trên là điều kiện rất thuận lợi để Hải Phòng phát triển ngành nuôi trồng thủy, hải sản ở biển và ven bờ với quy mô lớn và hiện đại; qua đó tạo ra nguồn hàng xuất khẩu ổn định, có tính cạnh tranh cao.

Đối với nguồn tài nguyên phục vụ khai thác du lịch biển: với khoảng 125km chiều dài đường bờ biển, Hải Phòng có khoảng 700 đảo, đá ven bờ (chiếm khoảng 5,4% diện tích); đặc biệt Hải Phòng có đảo Bạch

Long Vĩ nằm ở trung tâm vịnh Bắc Bộ; Thành phố cũng có các công trình văn hóa nổi tiếng như: khu du lịch Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà (được UNESCO) công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới), đảo Hòn Dấu, đảo Bạch Long Vĩ, núi Voi. Nguồn tài nguyên rừng của Hải Phòng cũng rất phong phú và đa dạng gồm hệ thống rừng nước mặn, rừng cây lấy gỗ, cây ăn quả, tre, mây... đặc biệt có rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật đa dạng và phong phú với nhiều loại thảo mộc, muông thú quý hiếm. Đây là nguồn tài nguyên vô cùng quý hiếm giúp Hải Phòng phát triển tốt ngành du lịch biển. Hiện nay do được sự quan tâm đúng đắn của thành phố nên du lịch Hải Phòng ngày càng có nhiều khởi sắc; sản phẩm các tour du lịch ngày càng đa dạng và lôi cuốn.

Vốn và công nghệ có vai trò to lớn trong quá trình sản xuất, kinh doanh góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản xuất, kinh doanh; là một trong những nhân tố có ảnh hưởng rất lớn, có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế biển; chính vì vậy để khai thác và phát huy mọi tiềm năng, thể mạnh từ biển thì việc huy động đầu tư vốn và công nghệ cho kinh tế biển có ý nghĩa hết sức to lớn. Nhận thức được đúng đắn vai trò vốn và công nghệ, những năm qua Hải Phòng đã quan tâm đến việc đầu tư, huy động các nguồn vốn và công nghệ cho phát triển kinh tế biển. Một số lĩnh vực đã và đang được tập trung đầu tư cả vốn và công nghệ gồm: Kinh tế hàng hải (kinh tế vận tải biển, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển); Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; Du lịch biển và kinh tế hải đảo; xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với khu đô thị ven biển. Hải Phòng cũng đã quán triệt sâu sắc quan điểm về xã hội hóa

trong lĩnh vực đầu tư. Khuyến khích mạnh mẽ các hình thức đầu tư phát triển kinh tế biển kể cả các công trình thuộc kết cấu hạ tầng lớn như: cảng biển, đường giao thông, khu đô thị, khu công nghiệp...

Trong thời gian qua, Thành phố Hải Phòng đã cơ bản phát huy được lợi thế tiềm năng đã có, đưa kinh tế biển từng bước phát triển và thu được những thành tựu đáng kể như: kinh tế phát triển ổn định và liên tục tăng trưởng. Cơ sở vật chất kỹ thuật và quy mô kinh tế Thành phố tiếp tục phát triển rõ nét; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tiên tiến; các tiềm năng, lợi thế được khai thác và phát huy được hiệu quả đưa Thành phố từng bước trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại lớn của cả nước. Trong đó: sản lượng thủy sản năm 2010 thu ước đạt gần 91.000 tấn, giá trị sản xuất thủy sản năm 2010 ước đạt hơn 1.000 tỷ đồng. Doanh thu du lịch biển chiếm hơn 42% doanh thu của toàn ngành du lịch. Ngành công nghiệp đóng, sửa chữa tàu thủy, phương tiện nổi có bước phát triển mạnh, đưa xuống nước thành công nhiều tàu có trọng tải lớn. Thành phố cũng đã hoàn thành, nghiệm thu để án bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng 6km nước xung quanh đảo Bạch Long Vĩ; triển khai dự án bảo tồn các loài linh trưởng tại vườn Quốc gia Cát Bà do Chính phủ Đức tài trợ. Công tác cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế biển được quan tâm đẩy mạnh; sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực cải cách hành chính đã có những chuyển biến rõ rệt, tạo sự thông thoáng, giảm phiền hà, tiêu cực; đặc biệt hải quan Hải Phòng thực hiện 10 giải pháp cải cách thủ tục hành chính, nhất là thực hiện thí điểm thông quan diện tử nên đã rút ngắn từ 50 - 70% thông quan hàng hóa tại cảng.

2. Những khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế biển Hải Phòng

Bên cạnh yếu tố thuận lợi về địa lý và bối cảnh quốc tế như đã trình bày trên đây, có thể nói trên địa bàn Hải Phòng còn chưa hội tụ đủ những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển. Có thể kể đến một số mặt sau đây:

Về quy hoạch: Hiện nay ở nước ta nói chung và Hải Phòng nói riêng chưa có quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế biển; thiếu bình đồ không gian kinh tế biển - ven biển đã dẫn đến tình trạng xây dựng các công trình, các cảng biển khu kinh tế, khu công nghiệp tràn lan gây lãng phí nguồn lực, giảm hiệu quả đầu tư. Một số quy hoạch kinh tế biển tuy đã được phê duyệt nhưng còn nhiều bất cập, cần phải điều chỉnh. Hầu hết các quy hoạch có liên quan đến kinh tế biển được phê duyệt mới chỉ quan tâm đến quy hoạch khu vực trong đất liền, chưa chú ý đến quy hoạch không gian biển, trong khi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược vươn ra biển của đất nước, cũng như của Hải Phòng.

Về quy mô phát triển kinh tế biển: Quy mô kinh tế biển còn nhỏ, trong khi đầu tư cho một "đơn vị biển" phải rất lớn mới có tác động dài hạn. Trên bình diện các nước, theo tính toán năm 2005, tổng sản lượng kinh tế biển của Việt Nam chỉ đạt khoảng hơn 10 tỷ USD trong tổng giá trị sản lượng kinh tế biển của toàn thế giới ước đạt 1.300 tỷ USD, trong đó, Nhật Bản 468 tỷ USD, Hàn Quốc 33 tỷ USD. So với các nước khác và thế giới, năng lực khai thác biển của Việt Nam còn ở mức rất thấp và kỹ thuật khai thác lạc hậu, chỉ bằng 1/7 của Hàn Quốc, 1/20 của Trung Quốc và 1/94 của Nhật Bản. Các ngành kinh tế có liên quan trực tiếp tới khai thác biển như đóng và

sửa chữa tàu biển, chế biến dầu khí, chế biến hải sản bước đầu đã phát triển nhưng quy mô còn rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 2% kinh tế biển và 0,4% tổng GDP.

Về kết cấu hạ tầng: Kết cấu hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo còn nhiều yếu kém, lạc hậu; thiếu hệ thống đường bộ cao tốc chạy dọc ven biển, nối liền các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển thành một chuỗi kinh tế "hướng biển" liên hoàn. Hệ thống cảng biển, sân bay ven biển còn nhỏ, thiết bị nhìn chung lạc hậu và chưa đồng bộ nên hiệu quả khai thác thấp; hệ thống giao thông đường bộ tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và đang là những tác nghẽn lớn đối với sự phát triển của thành phố, làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đôi khi làm nản lòng nhà đầu tư. Chỉ tính riêng hệ thống cảng biển trên địa bàn thành phố, khối lượng hàng hóa thông qua cảng thực tế năm 2010 đạt gần 40 triệu tấn, lớn gấp 5 lần so với quy hoạch được duyệt, vượt xa mọi dự báo và để giải phóng khối lượng hàng hóa khổng lồ đó, mỗi ngày hệ thống hạ tầng giao thông phải mang trên mình khoảng 14 - 16 nghìn lượt xe tải các loại.

Về khoa học công nghệ: Tiềm lực kinh tế, trình độ khoa học - công nghệ khai thác biển của Hải Phòng còn hạn chế. Tình trạng xây dựng cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp tràn lan, manh mún, thiếu quy hoạch chiến lược tổng thể làm lãng phí nguồn lực, giảm hiệu quả đầu tư. Thực trạng quản lý, khai thác tài nguyên biển còn thiếu hiệu quả, thiếu bền vững. Việc khai thác chủ yếu do người dân tiến hành một cách tự phát, trong đó có tình trạng sử dụng các chất nổ phá hủy hệ sinh thái. Việc nuôi trồng thủy sản của người dân và các doanh nghiệp không theo đúng quy

hoạch làm giảm và thu hẹp các vùng đất ngập nước ven biển. Việc giải quyết các vấn đề tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hoặc giải quyết các tranh chấp vùng đánh cá của ngư dân còn lúng túng. Tình trạng ô nhiễm môi trường biển ngày càng trở nên nghiêm trọng. Cuộc sống cư dân ven biển còn nhiều khó khăn, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quản lý vùng, bờ còn thụ động.

Về nguồn nhân lực: Cùng với các nguồn lực tự nhiên, nguồn lực kinh tế, nguồn lực xã hội thì nguồn nhân lực có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển kinh tế biển nói riêng. Trong đó, nguồn nhân lực có vai trò quan trọng hàng đầu và tích cực nhất để khai thác có hiệu quả các nguồn lực khác.

Hải Phòng bao gồm 15 đơn vị hành chính trực thuộc (gồm 7 quận, 8 huyện); theo kết quả điều tra dân số ngày 01/4/2009 dân số Hải Phòng là 1.837.302 người, trong đó dân cư sống ở thành thị chiếm 46,1%, dân cư sống ở nông thôn chiếm 53,9%. Một thực trạng đang đặt ra cho Hải Phòng là tuy số cư dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động kinh tế biển chiếm tỷ lệ lớn, nhưng còn yếu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm quản lý; chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nhất là yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế. Về tư duy phát triển kinh tế biển vẫn mang nặng tư duy đất liền, tư duy tiểu nông với phương thức sinh tồn chỉ dựa vào đất, tằm nhìn tự cấp, tự túc bị bó hẹp trong không gian làng xã...đây là những ảnh hưởng to lớn cản trở quá trình xác lập và phát triển hệ tư duy "mở" hướng ra thế giới và vươn ra đại dương. Những hạn chế trên sẽ có tác động không nhỏ làm hạn chế sự

phát triển của kinh tế biển Hải Phòng.

Về tổ chức quản lý và khai thác tài nguyên biển: Thực trạng quản lý và khai thác tài nguyên biển ở Hải Phòng vẫn còn nhiều hạn chế, việc khai thác chủ yếu do người dân tiến hành một cách tự phát, trong đó có tình trạng sử dụng các chất nổ làm phá hủy hệ sinh thái. Việc nuôi trồng phát triển thủy sản của người dân và doanh nghiệp không theo đúng quy hoạch làm giảm và thu hẹp các vùng đất ngập nước ven biển. Hệ thống luật pháp, chính sách quản lý vùng bờ và đảo thiếu đồng bộ, nhiều điểm chồng chéo, hiệu lực thi hành thấp, triển khai thiếu đồng bộ. Các vấn đề tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các tranh chấp vùng đánh cá của ngư dân giải quyết còn lúng túng... Cuộc sống dân cư ven biển còn nhiều khó khăn, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quản lý vùng bờ còn thụ động...Đây là những vấn đề đòi hỏi sự quan tâm, vào cuộc của Thành phố trong thời gian tới.

Về khai thác phát triển du lịch biển: Theo đánh giá của các chuyên gia lữ hành, du lịch Hải Phòng vẫn chưa xứng đáng với tiềm năng và lợi thế vốn có. Do chưa chú trọng đúng mức đến tính đa dạng về loại hình du lịch nên đến nay du lịch biển Hải Phòng vẫn thiếu những sản phẩm du lịch và dịch vụ cao cấp, độc đáo, có chất lượng và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Hải đảo là một yếu tố tự nhiên vô cùng thuận lợi để phát triển du lịch biển nhưng cho đến nay vẫn chưa có mô hình đầu tư khai thác hiệu quả, bền vững. Do công tác giáo dục, tuyên truyền chưa tốt nên ở các khu du lịch luôn bắt gặp hình ảnh những người bán rong đeo bám, rác thải bừa bãi...Để có thể phát triển du lịch bền vững thì cần có sự quan tâm đầu tư

hơn nữa của các cấp chính quyền thành phố từ cơ chế chính sách, xây dựng quy hoạch tổng thể, thu hút đầu tư... và sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của người dân bản địa. Thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp sẽ giúp du lịch Hải Phòng tiếp tục có những bước chuyển mình mạnh mẽ để xứng đáng với vị thế một trung tâm du lịch lớn của Việt Nam.

3. Một số kiến nghị

Thế kỷ XXI là thế kỷ thế kỷ của kinh tế biển, các quốc gia đều có xu hướng vươn ra biển. Xu thế vươn ra biển hiện nay có tác động tích cực đến phát triển kinh tế biển Hải Phòng. Hải Phòng xác định vươn ra biển trước hết ở các dải ven biển, lấy thành phố biển làm trọng tâm.

Trên cơ sở nghiên cứu về các nhân tố tác động và thực trạng phát triển kinh tế biển ở Hải Phòng; để phát huy tốt các lợi thế sẵn có đưa kinh tế biển phát triển hơn nữa trong thời gian tới, xin đề xuất một số kiến nghị sau:

Trước hết, bên cạnh việc đầu tư chiều sâu và mở rộng quy mô các ngành kinh tế biển truyền thống, Thành phố chủ trương xây dựng hành lang đô thị - công nghiệp ven biển, tập trung mở rộng không gian thành phố về phía Đồ Sơn, khu vực tây - bắc thành phố, Minh Đức (Thủy Nguyên) và Kiến An. Xây dựng một số khu đô thị mới ở Bắc Sông Cấm. Cùng với đó, thành phố chú trọng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về biển thông qua việc hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý biển; phối hợp trong công tác quản lý biển với các tỉnh, thành phố khác thuộc vùng Vịnh Bắc Bộ. Cùng với Hải Phòng, Trung ương và các Bộ, ngành, cần hỗ trợ tích cực thành phố trong việc nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng cảng biển và

giao thông để tạo thuận lợi cho phát triển, kết nối, liên kết các vùng kinh tế biển trong chiến lược phát triển chung của quốc gia. Trong đó, tập trung hoàn thành các tuyến đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế tại Lạch Huyện, xây dựng đường ô-tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, mở rộng, nâng cấp cảng Hải Phòng. Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực xây dựng, khai thác, sử dụng và phát triển kinh tế biển, đảo;... Bên cạnh đó, chú trọng bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển; phòng, chống thiên tai, ứng phó tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Tập trung phát triển nhanh, toàn diện hệ thống đội tàu, dịch vụ cảng và dịch vụ hàng hải, đồng bộ với hệ thống cảng và công nghiệp đóng, sửa chữa tàu thủy theo hướng hiện đại trên cơ sở huy động sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, tạo tiền đề vươn ra đại dương. Cùng với đó, thành phố nhanh chóng phát triển hệ thống cảng tiến ra biển, xây dựng với quy mô lớn, hiện đại có chức năng trung chuyển quốc tế với cảng Đình Vũ, Chùa Vẽ, mở luồng mới qua kênh Hà Nam, Lạch Huyện.

Các doanh nghiệp đóng và sửa chữa tàu thủy cần thực hiện tái cấu trúc để từng bước ổn định và phát triển. Thành phố tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển theo hướng cơ bản là đóng được những tàu có trọng tải lớn và các loại tàu chuyên dùng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với các vùng chuyên nuôi trồng thủy sản, cần quy hoạch theo quy trình công nghiệp và hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo có hiệu lực cao và bền vững. Đẩy nhanh nghiên cứu, tuyển chọn và nhập các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất

lượng cao phù hợp với vùng ven biển, áp dụng các tiến bộ trong thâm canh, gia tăng sản lượng, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định xã hội (tạo việc làm, cung cấp sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân), cung cấp sản phẩm cho công nghiệp chế biến, gia tăng kim ngạch xuất khẩu và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản vùng ven bờ, đây là ngành sản xuất có thể mạnh về tự nhiên, nguồn lao động và tiềm năng phát triển. Gắn phát triển với mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

Về thu hút nguồn vốn, cần đa dạng hóa các phương thức thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế biển; khai thác tốt và sử dụng hiệu quả các cơ chế hỗ trợ của Trung ương đối với đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương trong việc thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA để đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trọng điểm. Có cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển kinh tế biển. Xác định các công trình, địa bàn ưu tiên và mức độ ưu tiên để kêu gọi vốn đầu tư của các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tích cực cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thị trường chứng khoán để tăng khả năng huy động vốn. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích nhân dân tham gia hoạt động phát triển hạ tầng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế, Hải Phòng cần xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút, đào tạo, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển. Trong đó cần tập trung đầu tư cho đào tạo các ngành kinh tế biển trọng tâm, mũi nhọn. Tăng cường hợp tác quốc tế, mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài trong đào tạo nhân lực biển để tiếp thu được công nghệ đào tạo tiên tiến, trang bị huấn luyện hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (cả lực lượng ra quyết định, lực lượng tham mưu, lực lượng thực hiện quyết định), đạt tiêu chuẩn khu vực và tương thích với điều kiện phát triển. Bên cạnh đào tạo, Hải Phòng cần làm tốt công tác nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số, cải thiện môi trường sống cho người dân đặc biệt là người dân ở vùng ven biển, hải đảo; đây là tiền đề rất quan trọng góp phần phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế biển.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế để khai thác tiềm năng, nguồn lợi từ biển trên cơ sở bảo đảm chủ quyền quốc gia và tôn trọng lợi ích các bên có liên quan./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Niên giám Tổng cục Thống kê năm 2008 - 2011

Báo cáo của Cục Thống kê Hải Phòng

Báo cáo hàng năm của Cảng Hải Phòng

Báo cáo của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Hải Phòng